

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S bank); địa chỉ: Số x - y đường N, Phường x, Quận y, Thành Phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc; đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Quảng Bình (Theo giấy uỷ quyền số 3906/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Đã uỷ quyền lại cho ông Trương Xuân T - Phó phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: Số x đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Theo giấy uỷ quyền số 439/20020/GUQ-CNQB ngày 09/10/2020)

- *Bị đơn*: Ông Trần Đình T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn T, xã T, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi: Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng tín dụng số 146 ngày 10/4/2017 ký kết giữa S bank Chi nhánh Quảng Bình và ông Trần Đình T: Hai bên thống nhất tính đến ngày 11/12/2020 ông Trần Đình T còn nợ

Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và nợ lãi: 141.403.599 đồng; trong đó nợ gốc: 116.429.476 đồng, nợ lãi: 24.974.123 đồng.

2.2. Hai bên đã thống nhất phương án phân kỳ trả nợ, mốc thời gian trả nợ và số tiền ông T phải trả từng kỳ cho Ngân hàng như sau:

Ngày 11/12/2020 đến ngày 11/01/2021 trả 20.000.000đ; từ 12/01/2021 đến 12/02/2021 trả 20.000.000đ; từ 13/02/2021 đến 13/3/2021 trả 20.000.000đ, từ 14/3/2021 đến 14/4/2021 trả 20.000.000đ, từ ngày 15/4/2021 đến 15/5/2021 trả 20.000.000đ, từ 16/5/2021 đến ngày 16/6/2021 trả 20.000.000đ, từ ngày 17/6/2021 đến ngày 17/7/2021 trả hết số tiền còn lại là 21.403.599 đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/12/2020.

Ông Trần Đình T tiếp tục phải trả số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 12/12/2020 cho đến khi ông T trả hết số tiền trên cho S bank.

2.3. Trong trường hợp ông Trần Đình T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết, vi phạm một trong các phân kỳ trả nợ thì S bank có quyền yêu cầu thi hành án xử lý các tài sản liên quan đến ông Trần Đình T.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận ông Trần Đình T phải chịu toàn bộ 3.535.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 3.296.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0006720 ngày 29/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Sơn